ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ EA LY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 232 /KH-UBND	*Ea Ly, ngày 20 tháng 07 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn xã Ea Ly

Thực hiện kế hoạch số 317/KH-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 16/07/2026 về việc Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2027;

Thực hiện Công văn số 6835/STC-QLDN ngày 12/7/2026 của Sở Tài chính về việc đánh giá, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027;

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026 và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã Ea Ly xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027, với những nội dung chủ yếu sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

I. Tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2026:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã:

a) Về số lượng, doanh thu và hiệu quả hoạt động:

- Đến nay, trên địa bàn xã Ea Ly có 02 hợp tác xã đang hoạt động và 1 HTX đang làm đơn giải thể HTX, gồm Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng Vime Farm hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt trồng cây Sầu Riêng và Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Krông Năng trong lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản nội địa, cá giống.

- Trong năm 2026, các Hợp tác xã duy trì hoạt động ổn định, từng bước tạo doanh thu, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên. Bên cạnh phát triển các loại cây trồng, vật nuôi truyền thống, các hợp tác xã đã mở rộng sản xuất cây ăn quả, cây Sầu Riêng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Tuy nhiên, quy mô hoạt động còn nhỏ, nguồn vốn hạn chế, doanh thu và hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; việc liên kết tiêu thụ sản phẩm còn khó khăn. Các hợp tác xã hiện đang trong giai đoạn củng cố tổ chức, đầu tư và mở rộng sản xuất.

b) Về thành viên và lao động:

- Các hợp tác xã duy trì ổn định số lượng thành viên tham gia theo Điều lệ, cụ thể: Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng Vime Farm: Thành viên chính thức 07 thành viên; Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Krông Năng: Thành viên chính thức 05 người, tạo việc làm thường xuyên và việc làm thời vụ cho lao động địa phương, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và hạn chế tình trạng lao động nhàn rỗi ở khu vực nông thôn. Đội ngũ thành viên hợp tác xã chủ yếu là hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã; tích cực tham gia các hoạt động sản xuất, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Việc phát triển thành viên mới còn chậm do quy mô hoạt động của hợp tác xã chưa lớn và khả năng thu hút đầu tư còn hạn chế.

- Còn 1 HTX xin giải thể do số lượng thành viên trong HĐQT xin rút vốn do làm ăn ko hiệu quả nên giờ chỉ còn 1 thành viên đảm nhận trách nhiệm HTX, không đủ điều kiên tiếp tục hoạt động.

c) Về đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã:

- Đội ngũ cán bộ quản lý của hai hợp tác xã cơ bản đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh; có tinh thần trách nhiệm và từng bước nâng cao năng lực quản trị.

- Tuy nhiên, phần lớn cán bộ quản lý hoạt động kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về quản trị hợp tác xã, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và quảng bá sản phẩm còn hạn chế, cần tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tới.

2. Đánh giá theo lĩnh vực hoạt động:

- Hiện nay, 100% hợp tác xã trên địa bàn xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp**,** chủ yếu sản xuất cây ăn quả, phát triển cây cây Sầu Riêng, chăn nuôi cá rô phi đơn tính bằng lồng. Việc mở rộng phát triển cây ăn quả, cây Sầu Riêng bước đầu phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm. Tuy nhiên, quy mô sản xuất còn nhỏ, việc chế biến, xây dựng thương hiệu, liên kết tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế nên hiệu quả và sức cạnh tranh của hợp tác xã chưa cao.

3. Đánh giá tác động của hợp tác xã đối với thành viên và kinh tế hộ:

- Các hợp tác xã đã từng bước phát huy vai trò liên kết sản xuất, hỗ trợ thành viên tiếp cận giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, kỹ thuật sản xuất và thông tin thị trường. Việc phát triển cây ăn quả, cây Sầu Riêng góp phần đa dạng hóa sản xuất, nâng cao thu nhập cho thành viên và người dân. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động còn nhỏ, nguồn lực hạn chế nên hiệu quả liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và tác động đến phát triển kinh tế hộ chưa cao.

4. Đánh giá tình hình liên kết với các thành phần kinh tế khác:

- Các hợp tác xã đã chủ động liên kết với một số tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở thu mua trong cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản. Tuy nhiên, việc liên kết còn nhỏ lẻ, chưa hình thành chuỗi giá trị ổn định và chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư, bao tiêu sản phẩm. Thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục hỗ trợ các hợp tác xã mở rộng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ:

1. Kết quả thi hành pháp luật về hợp tác xã:

- UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các hợp tác xã và thành viên; thường xuyên hướng dẫn việc thực hiện các quy định về tổ chức, quản lý, hoạt động, chế độ báo cáo và đăng ký theo quy định của pháp luật.

- Các hợp tác xã cơ bản chấp hành các quy định của Luật Hợp tác xã, duy trì hoạt động đúng Điều lệ và thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

2. Công tác quản lý nhà nước:

- UBND xã thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã trong quá trình hoạt động; kịp thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn của cấp trên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ:

- Các hợp tác xã được tiếp cận thông tin về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể; tham gia một số lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

- Tuy nhiên, do điều kiện nguồn lực và khả năng đáp ứng các điều kiện của chương trình hỗ trợ còn hạn chế nên việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ về vốn, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, đầu tư hạ tầng và ứng dụng khoa học công nghệ còn chưa nhiều.

4. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án:

- Các hợp tác xã tích cực tham gia thực hiện các chương trình phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình khuyến nông, phát triển sản xuất của địa phương; bước đầu triển khai các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển cây ăn quả, cây Sầu Riêng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp của xã.

5. Hợp tác quốc tế: Trên địa bàn xã hiện chưa có hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

- Duy trì ổn định hoạt động của 02 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước phát triển, có doanh thu và tạo việc làm cho lao động địa phương.

- Bước đầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phát triển cây ăn quả, cây Sầu Riêng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể được quan tâm thực hiện; các hợp tác xã chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

- Quy mô hoạt động của hợp tác xã còn nhỏ; năng lực tài chính còn hạn chế.

- Doanh thu, lợi nhuận chưa cao; hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn thiếu ổn định.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu còn hạn chế, năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ hợp tác xã cần tiếp tục được nâng cao.

b) Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: Địa bàn miền núi, điều kiện sản xuất còn nhiều khó khăn; hạ tầng phục vụ sản xuất chưa đồng bộ; thị trường tiêu thụ nông sản biến động; nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan: Một số hợp tác xã chưa mạnh dạn đổi mới phương thức quản lý; năng lực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và huy động nguồn lực còn hạn chế; việc liên kết với doanh nghiệp và xây dựng chuỗi giá trị chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Tiếp tục củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã; phát huy vai trò chủ động của thành viên; lựa chọn các sản phẩm có lợi thế của địa phương như cây Sầu Riêng, cây ăn quả để tập trung đầu tư phát triển; đồng thời tăng cường liên kết với doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, UBND xã Ea Ly kính đề nghị UBND tỉnh và các sở, ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định; Quan tâm bố trí, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ các hợp tác xã phát triển sản xuất, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ và mở rộng liên kết tiêu thụ sản phẩm; Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng

dẫn chuyên môn; tạo điều kiện để các hợp tác xã tiếp cận các chương trình hỗ trợ và nguồn vốn tín dụng theo quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ EA LY

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích: Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng Vime Farm và Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Krông Năng; phát huy vai trò của hợp tác xã trong phát triển sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Khuyến khích các hợp tác xã phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, mở rộng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, nhất là cây ăn quả, cây Sầu Riêng; tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Yêu cầu:

- Triển khai Kế hoạch đúng chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bền vững.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các hợp tác xã; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của 02 hợp tác xã hiện có; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, bảo đảm các chỉ tiêu năm 2027 phù hợp với điều kiện thực tế, có tính khả thi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX:

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của 02 hợp tác xã nông nghiệp hiện có, phát triển theo đúng nguyên tắc và bản chất của mô hình hợp tác xã kiểu mới.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa; phát huy lợi thế của địa phương trong phát triển các cây trồng truyền thống như trồng keo nguyên liệu, kết hợp mở rộng diện tích cây ăn quả, phát triển cây Sầu Riêng và xây dựng vùng sản xuất cây Sầu Riêng nhằm tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao, nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Khuyến khích các hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua, các tổ chức khoa học để phát triển chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản

phẩm; từng bước ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

2. Mục tiêu tổng quát:

- Tiếp tục phát triển các HTX hiện có trên địa bàn xã theo hướng hiệu quả, bền vững; nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; tăng cường liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho thành viên hợp tác xã và người dân.

3. Mục tiêu cụ thể:

- Duy trì 02 hợp tác xã hoạt động ổn định, đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023, phấn đấu doanh thu của các hợp tác xã tăng từ 5–10% so với năm 2026. ; nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và thu nhập của thành viên.

- Tiếp tục củng cố tổ chức, phát triển thêm thành viên mới phù hợp với nhu cầu thực tế; khuyến khích các hộ sản xuất tham gia hợp tác xã; duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống trồng các loại cây ăn quả, trồng rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Mở rộng diện tích sản xuất các loại cây ăn quả, từng bước phát triển vùng sản xuất cây Sầu Riêng theo hướng tập trung, gắn với nhu cầu thị trường. Phấn đấu 100% cán bộ quản lý hợp tác xã được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản trị hợp tác xã, chuyển đổi số và phát triển thị trường.

- Phấn đấu 100% hợp tác xã được tiếp cận thông tin về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; được hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và tiếp cận các chương trình hỗ trợ khi đủ điều kiện; Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; từng bước xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương.

4. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027:

4.1 *Tăng cường công tác tuyên truyền:* Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023, các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của hợp tác xã trong phát triển kinh tế địa phương.

4.2 *Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã:* Hướng dẫn các hợp tác xã rà soát Điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng quản trị, điều hành; xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Khuyến khích các hợp tác xã mở rộng ngành nghề dịch vụ, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tăng khả năng tích lũy.

4.3 *Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp:* Tập trung phát triển các cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; tiếp tục duy trì diện tích cây lúa, cây keo và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Đồng thời, hỗ trợ các hợp tác xã mở rộng diện tích cây ăn quả, phát triển phục vụ sản xuất và đẩy mạnh phát triển cây Sầu Riêng theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung, từng bước xây dựng sản phẩm đặc trưng, nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

4.4 Đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: Khuyến khích các hợp tác xã ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, cơ sở thu mua; tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc và phát triển thị trường tiêu thụ.

4.5 Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; từng bước áp dụng phần mềm quản lý, sổ sách điện tử, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý sản xuất.

4.6 Thực hiện các chính sách hỗ trợ: Tăng cường hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, tín dụng, đầu tư kết cấu hạ tầng và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

6. Nguồn vốn thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm; Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Nguồn vốn góp các thành viên hợp tác xã; vốn vay tín dụng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Đồng thời theo dõi tình hình hoạt động của các hợp tác xã; hướng dẫn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; Định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Tham mưu bố trí nguồn kinh phí; hướng dẫn các hợp tác xã tiếp cận chính sách hỗ trợ và nguồn vốn theo quy định.

2. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; khuyến khích các hộ sản xuất tham gia hợp tác xã.

Phối hợp giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể.

3. Các Hợp tác xã trên địa bàn: Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng Vime Farm và Hợp tác xã nông nghiệp hữ cơ Krông Năng chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu thị trường; Tăng cường liên kết sản xuất, mở rộng các loại hình dịch vụ phục vụ thành viên; phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế, đặc biệt là cây ăn quả, cây Sầu Riêng. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo đúng quy định; Chủ động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

4. Chế độ báo cáo: Các HTX thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về UBND xã *(qua Phòng Kinh tế)* để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn xã Ea Ly. Yêu cầu Phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan và Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ cộng đồng Vime Farm và Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Krông Năng; nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị xã;
- Các HTX trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nay Y Tôn